

Số: 09/2023/CBTT

V/v: Công bố thông tin tổ chức họp  
Đại hội đồng cổ đông thường niên  
2023

TP Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:  
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Phó TGĐ Công ty  
Điện thoại: cá nhân: 0903 618 059, Công ty: 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông thông tin tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, chi tiết như sau:

*1- Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:*

- Thời gian tổ chức đại hội: 08g 00 phút, Thứ sáu, ngày 28/04/2023 (1 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM.

*2- Điều kiện tham dự đại hội:*

Các Cổ đông và đại biểu đại diện cho Cổ đông là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 03/04/2023.

*3- Nội dung Đại hội:*

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư 2023.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị 2022.
- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2022.
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 và dự kiến năm 2023.
- Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.



- Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS
- Sửa đổi điều lệ, các quy chế khác.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4- *Dăng ký tham dự Đại hội:*

- Để đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận, gửi hoặc fax Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 28/04/2023. Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Điện thoại: 028-38666903 (Chị Oanh) hoặc 028-38655343 (Chị Hồng); Fax: 028-38652487. Địa chỉ: Công ty Cổ phần KASATI, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

5- *Tài liệu họp:*

- Tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông được đăng trên website của Công ty: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn) từ ngày 04/04/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/04/2023 tại đường dẫn: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT**  
**(Ký ghi rõ họ tên)**



*Nguyễn Long*



**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM**

**Tel: 028. 3865 5343      Fax: 028. 3865 2487**



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP KASATI NĂM 2023**  
**(Ngày 28/04/2023)**

**THÁNG 04/2023**



# MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	01
2	THƯ MỜI VÀ GIẤY ỦY QUYỀN	02 - 03
3	TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2023	04 - 08
4	BÁO CÁO SXKD, ĐẦU TƯ 2022, KẾ HOẠCH SXKD 2023	09 - 14
5	BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2022 (TRÍCH MỘT PHẦN)	15 - 23
6	TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2022, 2023	24 - 25
7	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HĐQT 2022	26 - 30
8	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022	31 - 37
9	TỜ TRÌNH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN	38
10	TỜ TRÌNH THÙ LAO HĐQT VÀ BKS	39 - 40
11	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP	41 - 49
12	TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS	50 - 52
13	DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2021 - 2025	53 - 63
14	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2023	64 - 68





CÔNG TY CP KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**KỶ HỢP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2023**

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8<sup>h</sup>00 đến 12<sup>h</sup>00) ngày 28/04/2023

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG	
08 <sup>h</sup> 00 – 08 <sup>h</sup> 20	1	Đăng ký danh sách đại biểu
08 <sup>h</sup> 20 – 10 <sup>h</sup> 45	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tọa, chương trình Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội
	5	Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2022; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2023
	6	Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) vào các quỹ năm 2022, dự kiến kế hoạch PPLN vào các quỹ năm 2023
	7	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022
	8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
	9	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
	10	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
	11	Thông qua Tờ trình về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
	12	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát
	13	Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025
	14	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát
	10 <sup>h</sup> 45 - 11 <sup>h</sup> 00	15
11 <sup>h</sup> 00 - 12 <sup>h</sup> 00	16	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
	17	Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát
	18	Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát ra mắt Đại hội
	19	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội
12 <sup>h</sup> 00	20	Bế mạc





TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**THƯ MỜI HỌP**  
**“VỀ VIỆC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023”**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Họ và tên cổ đông: .....  
Số cổ phần sở hữu: .....  
Số phiếu biểu quyết (01 cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết): .....  
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**1. Thời gian và địa điểm tiến hành Đại hội:**

- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h00 Thứ Sáu, ngày 28/04/2023 (01 buổi)
- Địa điểm: Hội trường Công ty, 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM.

**2. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 03/04/2023.

**3. Nội dung Đại hội:**

Thảo luận và thông qua: (1) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023; (2) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 và dự kiến năm 2023; (3) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022; (4) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022; (5) Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; (6) Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh; (7) Tờ trình về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (8) Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS; (9) Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

**4. Đăng ký tham dự Đại hội:**

- Đề Đại hội thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự đại hội vui lòng đăng ký xác nhận tham dự hoặc gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 28/04/2023 bằng các hình thức sau:
  - o Gửi chuyên phát nhanh (Công ty CP Kasati; 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM);
  - o E-mail: oanhhtk@kasati.com.vn
- Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: Chị Oanh: 028.38666903/0935.232.558 hoặc Chị Hồng: 028.38655343 – ext: 0, 233/0919.35.1414

**5. Ghi chú:**

**5.1 Tài liệu đính kèm thư mời:**

- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

**5.2 Đề nghị Quý cổ đông lưu ý:**

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).
- Tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của Công ty: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn) sau ngày 04/04/2023.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Phước Hiền

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

**GIẤY ỦY QUYỀN**

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần KASATI

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:..... cấp ngày ..... tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Là cổ đông sở hữu:.....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

**2. Bên được ủy quyền:**

Tên cá nhân:.....

CMND số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần mệnh giá 10.000đ/1CP.

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 28/04/2023 và đại diện bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội nêu trên tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Bên ủy quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI; đồng thời, cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Quý Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Quý Công ty.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người được ủy quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

+ Để công tác tổ chức Đại hội được chuẩn bị chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông gửi chuyển phát hoặc gửi mail bản scan màu Giấy ủy quyền về Công ty trước ngày 28/04/2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
của Công ty Cổ phần KASATI

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI.

Dự thảo Quy chế đính kèm Tờ trình này.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Có Hoài Văn*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần KASATI.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông Công ty CP KASATI là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 03/04/2023 và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội cần mang theo giấy mời họp, chứng minh thư hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội được nhận 1 Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

Giá trị của thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng nhau thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.



- d. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung phát biểu vào phiếu câu hỏi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.
- e. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có mặt sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tọa**

1. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.
  - c. Trình dự thảo và các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do HĐQT quyết định.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo danh sách đã chốt ngày 03/04/2023; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa bao gồm:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - b. Công bố dự thảo Biên bản và nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các Đại biểu tham dự đại hội.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.



2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

### CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

**Điều 9.** Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đại diện từ 51% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/04/2023.

**Điều 10.** Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải ăn mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định. Tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc Đại hội diễn ra. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để ở chế độ im lặng.

**Điều 11.** Các thức tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

1. Tất cả các nội dung của Đại hội trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP KASATI.
2. Cổ đông và các đại diện ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung “Tán thành; Không tán thành, hoặc Không có ý kiến”. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

**Điều 12.** Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

##### **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội**

1. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty CP KASATI.

##### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương và 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**









## 1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2022

### 1.2.1 Về sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là năm Công ty gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua doanh thu năm 2022 toàn Công ty đạt 283.550 triệu đồng bằng 111,20% so với kế hoạch và bằng 322,24% so với năm 2021.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2022 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Tuy nhiên điểm sáng trong năm 2022 là Công ty đã trở thành reseller của các đối tác Huawei, ZTE, Ericsson, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2022: Hoạt động chính yếu là lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm đạt 96.249 triệu đồng (bằng 108,4% so với kế hoạch và bằng 200,8% so với 2021). Doanh thu thương mại đạt 155.600 triệu đồng bằng 115,3% so với kế hoạch và bằng 1238,7% so với năm 2021, doanh thu các hoạt động khác duy trì theo kế hoạch và tăng 15,3% so với 2021. Như vậy, trong năm doanh thu thương mại tăng trưởng mạnh giúp cho doanh thu toàn công ty có sự phát triển vượt bậc.

**Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2022: (triệu đồng)**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So với KH	So với 2021
Bảo dưỡng, lắp đặt, tối ưu	88.800	96.249	47.926	108,4%	200,8%
Thương mại	135.000	155.600	12.562	115,3%	1238,7%
Doanh thu khác	31.200	31.700	27.503	101,6%	115,3%
<b>Cộng</b>	<b>255.000</b>	<b>283.549</b>	<b>87.991</b>	<b>111,2%</b>	<b>322,2%</b>

Trong tổng doanh thu hơn 283 tỷ đồng thì doanh thu trong VNPT đạt hơn 160 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 56,53% trong tổng doanh thu, doanh thu ngoài VNPT chiếm tỷ trọng 43,47%.

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) bằng 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu so với kế hoạch, thể hiện rõ sự kiểm soát tốt chi phí của công ty.

Ngày 31/03/2022 Công ty đã được các cơ quan chức năng chấp thuận tăng vốn gấp đôi bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 từ các nguồn khác của vốn chủ sở hữu, nên Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông, vốn góp mới gần 60 tỷ đồng. Về cổ tức kế hoạch đặt ra 9% dựa trên vốn mới, với kết quả kinh doanh như trên thì chắc chắn sẽ thực hiện được.



### **Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh:**

Chi nhánh tại Hà Nội năm 2022 có hoạt động kinh doanh rất tốt so với 2021: Doanh thu đạt 20.696 triệu đồng, bằng 125,43% so với kế hoạch là 16,5 tỷ đồng, và tăng 831,5% so với 2021. Doanh thu Chi nhánh Hà Nội tăng nhanh trong năm 2022 là do Công ty ký kết giao lại cho Chi nhánh thực hiện, các hoạt động do Chi nhánh tự tìm kiếm vẫn chưa có kết quả khả quan hơn. Về lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 2.069 triệu đồng đạt 129,31% so với kế hoạch.

Chi nhánh Đà Nẵng cũng không đạt kết quả khả quan, doanh thu chỉ đạt 5.814 triệu đồng bằng 72,68% so với kế hoạch (8 tỷ đồng) và bằng 107,09% so với năm 2021. Kết quả kinh doanh lãi chỉ 52 triệu đồng, trong khi kế hoạch đặt ra lợi nhuận 300 triệu đồng, chỉ đạt 17,33% kế hoạch.

### **Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty liên kết:**

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khách hàng cho các nhà mạng và các công ty bán lẻ. Trong năm doanh thu đạt 104 tỷ đồng bằng 140,54% so với kế hoạch (74 tỷ đồng) và bằng 119,95% so với 2021 (86,7 tỷ đồng). Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 150 triệu đồng, so với kế hoạch 2.100 triệu đồng (7,14%), so với 2021 lợi nhuận trước thuế 74 triệu đồng, như vậy 02 năm liên tiếp Kasaco chỉ hòa vốn, không có lợi nhuận. Lợi nhuận không đạt, chỉ hòa vốn chính yếu là do giá dịch vụ giảm nhiều, xu hướng chăm sóc khách hàng qua điện thoại ngày càng giảm, thay thế dần bằng công nghệ.

#### **1.2.2 Về tài chính**

Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.343 triệu đồng bằng 244,27% so với 2021 (102.076 triệu đồng), nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 72.806 triệu đồng tăng 9,22% so với 2021 (102.076 triệu đồng), trong đó vốn điều lệ là tăng gấp đôi 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2022 của Công ty là 16,83%, tăng 28,12% so năm 2021. Nếu xét trên vốn chủ sở hữu thì tỷ suất lợi nhuận sau thuế 2022 là 16,83% tăng 156,24% so với 2021.

Tính đến 31/12/2022 có một khoản công nợ phải thu khó đòi từ Công ty Interland trị giá: 1.606.064.446 đồng đã quá hạn hơn 3 năm, đây là khoản Công ty bán vật tư thiết bị viễn thông để Interland cung cấp cho Viettel, Công ty cũng đã thu hồi được một phần công nợ, do Viettel chậm trả tiền cho Interland nên khách hàng chưa có tiền trả đủ cho Công ty. Để đảm bảo an toàn tài chính, Công ty cũng đã dự phòng phải thu khó đòi với khoản nợ này số tiền dự phòng 100%: 1.606.064.446 đồng.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 8.062 triệu đồng, tính đến 31/12/2022 Công ty đã dự phòng được 7.570 triệu đồng (tỷ lệ 93,90%).

Như vậy đến 31/12/2022, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính.



Do trong năm Công ty thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn nên làm tăng lên các khoản phải thu cũng như các khoản phải trả, làm cho cơ cấu về tài sản ngắn hạn tăng lên, cũng như tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng lên, các chỉ số thanh toán có giảm đi nhưng vẫn đảm bảo được khả năng thu hồi công nợ cũng như thanh toán của Công ty.

Trong năm Công ty cũng đã thực hiện một số hợp đồng reseller làm cho doanh thu Thương mại tăng lên, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận hoạt động Thương mại bao giờ cũng thấp hơn mảng dịch vụ nên các tỷ suất sinh lời trên doanh thu năm 2022 so với 2021 có giảm đi.

#### Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021	+/-
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,39%	11,28%	-69,93%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,61%	88,72%	8,89%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	70,80%	34,70%	104,05%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29,20%	65,30%	-55,29%
<i>3. Khả năng thanh toán:</i>				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,11	2,35	-52,83%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	2,56	-46,64%
<i>4. Tỷ suất sinh lời:</i>				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	4,45%	5,25%	-15,38%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	3,56%	4,47%	-20,48%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	16,83%	13,13%	28,12%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	16,83%	6,57%	156,24%

#### 1.2.3 Tình hình nhân sự

Năm 2022, Nhân sự có giảm 7 người, số lượng nhân sự vào thời điểm cuối năm là 80 người. Quỹ lương thực hiện 20.318 triệu đồng bằng 101,6% so với kế hoạch và bằng 153,84% so với 2021. Thu nhập người lao động đạt trung bình 14,4 triệu đồng/người/tháng bằng 121,5% so với 2021 (11,85 triệu đồng/người/tháng).

Trong thời gian tới Công ty cũng sẽ tiếp tục cơ cấu lại nhân sự, tăng cường tuyển mới nhân sự nhằm định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng



trường dịch vụ số, dịch vụ chất xám cao trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT, giảm các nhân sự cho các dịch vụ truyền thống.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

#### 1.2.4 Tình hình đầu tư

Năm 2022, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000	0	(2.000.000.000)	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>(2.000.000.000)</b>	

Trong năm Công ty chưa thực hiện các hạng mục đầu tư nào.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2023

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2022, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

#### Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Năm 2023 cơ cấu sản phẩm dịch vụ có nhiều thay đổi, trong đó doanh thu dịch vụ sẽ giảm, và cả giá dịch vụ cũng giảm. Thay vào đó là dự án trọn gói cả thương mại và dịch vụ mà phần thương mại chiếm tỷ trọng lớn thường trên 95%. Phần sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng ngoài VNPT cũng giảm do đầu tư giảm. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2023 với doanh thu: 306,2 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 13,36 tỷ đồng, sau thuế 10,688 tỷ đồng. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2023 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 11,38% bằng 106,24% với 2022.

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.000 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tăng lương cho nhân sự hiện tại tiếp cận dần với mức của thị trường. Đồng thời sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

## 2.2 Kế hoạch đầu tư 2023

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2023 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000 đ	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000.000 đ</b>	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2023, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI  
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ PHƯỚC HIỀN







**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CHON NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

---

Tháng 3 năm 2023

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	04 - 05
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	06
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	07
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	08 - 31



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên
Ông Nguyễn Long	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc

#### **Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Phước Hiền

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2023



Số: *028/VACO/BCKT.HCM*

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kasati

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Kasati (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 03 năm 2023, từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

#### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



**Nguyễn Đức Tiến**  
Giám đốc Chi nhánh  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0517-2023-156-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2023



**Nguyễn Thị Thu Hiền**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4262-2023-156-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>240.884.726.811</b>	<b>90.562.341.946</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>68.499.552.588</b>	<b>44.336.868.205</b>
1. Tiền	111		55.884.552.588	3.836.868.205
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.615.000.000	40.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>9.070.000.000</b>	<b>435.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.070.000.000	435.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>115.032.372.065</b>	<b>38.285.161.202</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	96.143.556.877	31.733.000.514
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.126.890.271	835.844.310
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	16.367.989.363	6.840.561.490
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.606.064.446)	(1.124.245.112)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>44.847.653.117</b>	<b>7.178.580.504</b>
1. Hàng tồn kho	141		52.417.819.254	14.602.201.149
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.570.166.137)	(7.423.620.645)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.435.149.041</b>	<b>326.732.035</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	130.752.651	123.301.131
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.304.396.390	174.077.967
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	-	29.352.937
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.458.263.466</b>	<b>11.513.510.758</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>125.030.663</b>	<b>2.106.075.320</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	125.030.663	2.106.075.320
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.890.376.758</b>	<b>3.859.181.437</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.692.615.458	3.604.144.137
- Nguyên giá	222		40.799.638.865	41.986.776.459
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.107.023.407)	(38.382.632.322)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	197.761.300	255.037.300
- Nguyên giá	228		911.885.959	911.885.959
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(714.124.659)	(656.848.659)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>4.927.009.675</b>	<b>4.900.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.900.000.000	4.900.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		27.009.675	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>515.846.370</b>	<b>648.254.001</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	515.846.370	648.254.001
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>249.342.990.277</b>	<b>102.075.852.704</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>176.537.194.473</b>	<b>35.417.893.801</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>176.537.194.473</b>	<b>35.417.893.801</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	144.558.018.880	17.511.845.373
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		27.268.834	994.248.070
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	649.856.317	409.978.826
4. Phải trả người lao động	314		5.776.980.700	2.355.653.466
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	10.354.302.973	4.415.120.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		657.172.500	404.331.146
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	13.804.606.251	8.300.591.863
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708.988.018	1.026.125.057
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>72.805.795.804</b>	<b>66.657.958.903</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>72.805.795.804</b>	<b>66.657.958.903</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		59.920.200.000	29.960.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		59.920.200.000	29.960.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	9.980.050.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	11.792.993.202
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	19.229.003
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.885.595.804	14.905.586.698
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.802.911.622	10.970.299.648
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		10.082.684.182	3.935.287.050
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>249.342.990.277</b>	<b>102.075.852.704</b>



Lê Minh Tông  
Người lập biểu



Đoàn Thị Triệu Phước  
Kế toán trưởng



Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		286.632.849.002	88.354.630.161
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.083.010.188	361.410.259
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	19	283.549.838.814	87.993.219.902
4. Giá vốn hàng bán	11	20	253.802.911.709	71.316.990.834
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		29.746.927.105	16.676.229.068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.861.563.849	1.325.770.522
7. Chi phí tài chính	22		-	497.637
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	19.096.009.367	13.359.222.903
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 26)	30		12.512.481.587	4.642.279.050
10. Thu nhập khác	31		127.717.445	10.192
11. Chi phí khác	32		34.320.426	19.743.698
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		93.397.019	(19.733.506)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		12.605.878.606	4.622.545.544
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	2.523.194.424	687.258.494
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		10.082.684.182	3.935.287.050
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	1.637	616

  
Lê Minh Tổng  
Người lập biểu

  
Đoàn Thị Triệu Phước  
Kế toán trưởng

  
Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc



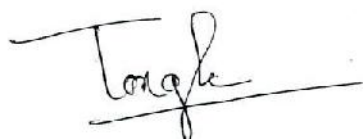
Ngày 09 tháng 03 năm 2023



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	12.605.878.606	4.622.545.544
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	968.804.679	976.691.572
- Các khoản dự phòng	03	628.364.826	(584.183.352)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(91.930.115)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.874.887.570)	(1.325.770.522)
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08	12.236.230.426	3.689.283.242
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(75.322.361.713)	77.374.168.009
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(37.815.618.105)	(3.297.071.975)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	143.481.082.664	(60.585.193.258)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	304.034.078	198.451.174
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.366.626.913)	(1.268.729.850)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	15.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(71.800.000)	(178.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	40.459.940.437	15.932.907.342
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	(293.708.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	104.545.455	-
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.470.000.000)	(335.056.320)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	170.000.000	130.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.588.356.448	1.336.708.467
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	(12.607.098.097)	837.944.147
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.691.084.320)	(5.093.217.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	(3.691.084.320)	(5.093.217.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	50	24.161.758.020	11.677.634.489
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	44.336.868.205	32.659.233.716
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	926.363	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	70	68.497.552.588	44.336.868.205



Lê Minh Tông  
Người lập biểu



Đoàn Thị Triệu Phước  
Kế toán trưởng



Lê Phước Hiền  
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 của Công ty CP KASATI dự kiến được phân phối như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.960.000.000	10.082.684.182	112,53%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	557.919.400	624.550.362	111,94%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.009.262.600	3.024.805.255	100,52%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		24.082.663		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
6	Tỷ lệ cổ tức	9%	10,70%	118,85%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	





Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 = quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 x tỷ lệ LNST 2022/LNST 2021 = 243.762.961 đồng x 10.082.684.182 đồng/3.935.287.050 đồng = 624.550.362 đồng

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.082.684.182	10.688.000.000	106,00%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	624.550.362	662.045.359	106,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.024.805.255	3.206.400.000	106,00%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	24.082.663		0,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	10,70%	11,38%	106,40%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

\* Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 624.550.362 x 10.688.000.000/10.082.684.182 = 662.045.359 đồng

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Vân*

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

**1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2022 của Công ty**

Năm 2022 là năm mặc dù nền kinh tế chung có khởi sắc, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn còn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tác động của dịch COVID-19. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cao của toàn thể CBCNV, Ban TGD, HĐQT, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua doanh thu năm 2022 toàn Công ty đạt 283.550 triệu đồng bằng 111,20% so với kế hoạch và bằng 322,24% so với năm 2021.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2022 đã kiểm toán, tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,68%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) bằng 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu so với kế hoạch, thể hiện rõ sự kiểm soát tốt chi phí của công ty.

Ngày 31/03/2022 Công ty đã được các cơ quan chức năng chấp thuận tăng vốn gấp đôi bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 từ các nguồn khác của vốn chủ sở hữu, nên Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông, vốn góp mới gần 60 tỷ đồng. Về cổ tức kế hoạch đặt ra 9% dựa trên vốn mới, với kết quả kinh doanh như trên thì chắc chắn sẽ thực hiện được.



## 2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2022

### 2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

- Xem xét, điều chỉnh các định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2025.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao, chuyển đổi nhân sự định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số, dịch vụ chất xám cao trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT, giảm các nhân sự cho các dịch vụ truyền thống.
- Chỉ đạo Ban TGD công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, họp trực tuyến để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

### 2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2022

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022:  $596.083.000 + 596.083.000 \times 12,53\% \times 2 = 745.461.400$  đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thường 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.

Mức thù lao và thu nhập thực tế đã chi cụ thể trong năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I.</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>313.056.000</b>	<b>305.040.740</b>
1.	Tô Hoài Văn	Chủ tịch	77.760.000	78.889.850
2.	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	59.616.000	60.482.220
3.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên	51.840.000	52.593.230
4.	Lê Phước Hiền	Phó chủ tịch	66.240.000	60.482.220
5.	Nguyễn Long	Thành viên	57.600.000	52.593.220



<b>II. Ban Kiểm soát</b>		<b>115.200.000</b>	<b>101.933.860</b>
1.	Hồ Thị Kim Oanh      Trưởng Ban	57.600.000	52.593.240
2.	Đỗ Ngọc Khánh      Thành viên	28.800.000	26.296.620
3.	Trần Quang Minh Mẫn      Thành viên	28.800.000	23.044.000
<b>Cộng</b>		<b>428.256.000</b>	<b>406.974.600</b>

### 3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2022

Năm 2022, tổ chức 04 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Phương án tăng vốn cổ phần, định hướng phát triển trong giai đoạn 5 năm. Cụ thể, năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản/Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	04/04/2022	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2021 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021; 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; 5. Thông qua thời gian, chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.	100%
2	02/2022/BB-HĐQT	12/04/2022	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại MB	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT	24/08/2022	1. Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2021; 2. Sáp nhập Phòng Kỹ thuật vào Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	100%
4	04/2022/BB-HĐQT	11/11/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại TPBANK	100%



#### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty
- Một số hoạt động liên quan khác.

#### 5. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị

##### 5.1 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2022, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

##### Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Năm 2023 cơ cấu sản phẩm dịch vụ có nhiều thay đổi, trong đó doanh thu dịch vụ sẽ giảm, và cả giá dịch vụ cũng giảm. Thay vào đó là dự án trọn gói cả thương mại và dịch vụ mà phần thương mại chiếm tỷ trọng lớn thường trên 95%. Phần sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng ngoài VNPT cũng giảm do đầu tư giảm. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2023 với doanh thu: 306,2 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 13,36 tỷ đồng, sau thuế 10,688 tỷ đồng. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2023 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 11,38% bằng 106,24% với 2022.

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.000 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tăng lương cho nhân sự hiện tại tiếp cận dần với mức của thị trường. Đồng thời sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

## 5.2 Kế hoạch đầu tư 2023

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2023 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000 đ	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000.000 đ</b>	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2023, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Văn*





Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG** **BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.*

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

### **PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2022, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty;

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

## **2/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **3/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:**

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 596.083.000 đồng.

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2022 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2022.

- Trường hợp lỗ không chi thù lao.

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch : 8.960.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực tế : 10.082.684.182 đồng
- Mức đạt kế hoạch : 112,53 %
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022:



$596.083.000 + (596.083.000 \times 12,53\% \times 2) = 745.461.400$  đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đ đã hạch toán vào chi phí, thưởng **24.082.664** đồng trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Mức thù lao đã chi năm 2022: **428.256.000** đồng
- Trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2021	Thù lao 2022
<b>I</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	52.593.240	57.600.000
2	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên BKS	26.296.620	28.800.000
3	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên BKS	23.044.000	28.800.000
	<b>Tổng (BKS)</b>		<b>101.933.860</b>	<b>115.200.000</b>

## PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

### 1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

#### 1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2022.

- Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

#### 1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 3 thành viên (TGĐ và 2 Phó TGĐ). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng Giám Đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Ban Tổng Giám Đốc chủ động đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa các thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội.

- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty Ban Tổng Giám Đốc bám sát và chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban chức năng, ngoài ra chủ động mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và khẳng định, nâng cao thương hiệu Công ty

- Về công tác nhân sự, tiền lương: Năm 2022 công tác thanh toán lương, chế độ theo hợp đồng lao động được duy trì và chi trả lương kịp thời theo quy định, không có trường hợp cắt giảm lương và trả chậm lương cho người lao động, không có trường hợp người lao động bị kỷ luật lao động.

- Công tác quản lý tài chính: Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ, kiểm soát các điều khoản về thanh toán trong hợp đồng dịch vụ, đẩy mạnh công tác quản lý hiệu quả dòng tiền trong công ty, vận dụng chính sách lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng để cơ cấu chi phí tài chính nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## 2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu VND	244	558	625	112,01%	256,15%
5	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu VND	-	3.009	3.025	100,53%	
6	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
7	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,70%
8	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
9	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

### 2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2022:



Năm 2022 là một năm bứt phá của Công ty với nhiều kết quả đạt được như sau:

- Doanh thu đạt 283.550 triệu đồng đạt 111,20% so với kế hoạch và 322,24% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) đạt 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021.

- Trích lập các quỹ được trích lập dựa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Công ty đã phát hành cổ phiếu và hoàn thành việc phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày 24/01/2022. Ngày 27/01/2022, Công ty đã thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành từ 2.996.010 thành 5.992.020 cổ phiếu. Các cổ phiếu được niêm yết bổ sung và được giao dịch chính thức từ ngày 31/03/2022.

- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2022 là 1.682 đồng và năm 2021 là 656 đồng, đạt 256,40% so với năm 2021. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2022 là 12.150 đồng/cổ phiếu đạt 109,22% so với giá trị sổ sách năm 2021 là 11.124 đồng/cổ phiếu.

## **2.2 Đánh giá công tác đầu tư:**

- Năm 2022, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 2 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm Công ty không đầu tư tài sản cố định.

- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:

▪ Tính đến 31/12/2022 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp. Doanh thu đạt 104.039 triệu đồng đạt 120% so với năm 2021 là 86.700 triệu. Lợi nhuận trước thuế đạt 151 triệu đạt 198,68% so với năm 2021 76 triệu.

▪ Trong năm 2022, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

## **3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2022:**

### **3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty**

- Báo cáo tài chính 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà

nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

### 3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	11,28	3,39
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	88,72	96,61
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,70	70,80
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,30	29,20
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,35	1,11
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,56	1,36
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>			
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		616	1.683
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	3,86	4,04
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	5,90	13,85
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	4,47	3,56

- Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.342 triệu đồng đạt 244,27% so với năm 2021 là 102.076 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 72.806 triệu bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 12.885 triệu đồng, tăng 109,22% so với 2021, trong đó vốn điều lệ là 5.992 triệu đồng.

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 96,61% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.

- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 70,80% trong khi đó năm 2021 là 34.70%.

- Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời năm nay cao hơn so với năm trước.

### PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT



Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch năm 2023 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhu cầu khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tăng tính linh hoạt và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện công tác thiết kiệm/tiết giảm chi phí, tối ưu hóa năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ THỊ KIM OANH**

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2023 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí... Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2023.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ THỊ KIM OANH**



**TỜ TRÌNH**

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.


Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS năm 2022:
  - Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
  - Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
  - Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022:  $596.083.000 \times 112,53\% \times 2 = 745.461.400$  đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thưởng 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 dự kiến là:  $620.165.644 \times 106,00\% = 657.375.600$  đồng.
- Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023:
  - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).



- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thi cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Vân*





TP.HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI, nội dung cụ thể như sau:

### 1. Hiện trạng vốn điều lệ đã đăng ký và vốn điều lệ thực góp:

KASATI thành lập theo Quyết định số 470/QĐ-TCBD ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Cục Bưu Điện về việc chuyển "Xí Nghiệp Khoa Học Sản Xuất Thiết Bị Thông Tin 2" thành "Công Ty Cổ Phần Viễn Thông - Tin Học – Điện Tử" với vốn điều lệ ban đầu đăng ký là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

Năm 2007, KASATI có thực hiện việc chào bán thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) lên 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng). Các cá nhân và tổ chức liên quan đã đăng ký mua hết toàn bộ số cổ phần trong đợt tăng vốn này. Trong quá trình thanh toán thì có một cá nhân đã không thanh toán đủ số tiền theo như đăng ký mua, thiếu 39.900.000 đồng, dẫn đến số vốn thực góp tại thời điểm đó chỉ đạt 29.960.100.000 đồng. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI) đã đăng ký thay đổi trước vào ngày 18/10/2007 (lần 3) với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Sau đó, vì chưa nắm rõ quy định nên Công ty chưa thực hiện thủ tục giảm vốn đăng ký theo các quy định pháp luật hiện hành vào lúc đó.

Năm 2010, Công ty đăng ký niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội cũng chỉ đúng bằng số vốn thực tế đã phát hành là 29.960.100.000 đồng (2.996.010 cổ phần).

Việc chênh lệch giữa vốn đăng ký trên Giấy CNĐKKD và vốn thực góp với số tiền: 39.900.000 đồng kéo dài từ 2007 cho đến hiện tại. Mặc dầu năm 2021, KASATI đã tăng vốn thêm 29.960.100.000 tỷ đồng và đã hoàn tất các thủ tục với đăng ký, thay đổi với các cơ quan chức năng.

Tính đến ngày 31/12/2022:

- Vốn góp thực tế cho đến hiện tại: 59.920.200.000 đồng; trong đó Tập đoàn VNPT chiếm 33,88% không thay đổi từ năm 2007. Tương ứng đúng với số lượng đăng ký niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội là: 5.992.020 cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số vốn: 59.960.100.000 đồng (lần 11 ngày 24/03/2022). Số liệu này bằng vốn điều lệ từ 2007: 30.000.000.000 đồng cộng với giá trị vốn bổ sung 29.960.100.000 đồng. Theo đó, số liệu trên Giấy CNĐKKD cao hơn so với vốn cổ phần thực tế đã phát hành với số tiền: 39.900.000 đồng.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 28/04/2022 có thông qua nội dung sửa đổi giảm vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành (Vốn điều lệ: 59.960.100.000 đồng) về đúng bằng vốn cổ phần thực tế đã phát hành là 59.920.200.000 đồng. Theo hướng dẫn của cơ quan chức năng thì Công ty Cổ phần KASATI phải thực hiện đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ lần thay đổi thứ 3 ngày 18/10/2007 đến lần thay đổi gần nhất.

## 2. Nội dung đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Theo hiện trạng nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như Phụ lục đính kèm.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI với các cơ quan hữu quan.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Vân*



**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẬP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
1	Đăng ký thay đổi lần thứ 3	18/10/2007	+ Đăng ký thay đổi vốn điều lệ đối với công ty cổ phần (trường hợp tăng vốn điều lệ)	Từ 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) lên 29.960.100.000 VNĐ (Hai mươi chín tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, một trăm nghìn đồng)
			+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP), cung cấp các dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông (OSP)
2	Đăng ký thay đổi lần thứ 4	30/07/2009	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng – công nghiệp. Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng – công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc. Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan: Điện và điện tử; công nghiệp và hệ thống kỹ thuật an toàn. Quảng cáo.
			+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Mã số thuế: 0302826473
3	Đăng ký thay đổi lần thứ 5	19/05/2011	+ Mã hóa ngành nghề Kinh doanh	
4	Đăng ký thay đổi lần thứ 6	16/07/2011	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính của công ty cổ phần	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
5	Đăng ký thay đổi lần thứ 7	18/04/2012	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				ngành công nghiệp và dân dụng.
			+ Thay đổi tên doanh nghiệp	+ Tên cũ: Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử + Tên mới: Công ty Cổ phần KASATI
			+ Thay đổi tên cổ đông sáng lập	+ Tên cũ: Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam Nguyễn Văn Kiên Lương Ngọc Hương Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. 202-B1 Khu tập thể Phường Tân Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam + Tên mới: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Địa chỉ: Số 01, Phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
			+ Thay đổi thông tin trụ sở	Thông tin về văn phòng đại diện: 1. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Địa chỉ văn phòng đại diện: 1/5/8A Ngô Đức Kế, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-005
				2. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Bình Dương Địa chỉ văn phòng đại diện: 42/13 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 4, Phường Phú Lợi, TX Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam



TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-006
				3. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Đồng Nai Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 3/35, Khu phố 7, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-004
				4. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Long An Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 124 Huỳnh Văn Gấm, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-003
6	Đăng ký thay đổi lần thứ 8	04/04/2014	+ Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần	Ông Lê Minh Trí Giới tính: Nam Sinh ngày: 23/09/1959 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân Số: 020507734 Ngày cấp: 28/04/2008 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 177/45 Đường 3 tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Chỗ ở hiện tại: 177/45 Đường 3 tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
			+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động giao nhận hàng hóa. Đại lý làm thủ tục hải quan. + Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
7	Đăng ký thay đổi lần thứ 9	01/06/2016	+ Đăng ký thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần	Người đại diện theo pháp luật của công ty Chức danh: Tổng Giám đốc
8	Đăng ký thay đổi lần thứ 10	19/09/2019	+ Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần	Họ và tên: Lê Phước Hiền Giới tính: Nam Chức danh: Tổng Giám đốc Sinh ngày: 03/10/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân Số giấy chứng thực cá nhân: 023349553 Ngày cấp: 09/11/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D3-06 Khu phố Green Valley, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Chỗ ở hiện tại: D3-06 Khu phố Green Valley, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
		20/04/2020	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: + Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin khác, camera giám sát; Tư vấn xây dựng, lắp đặt liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, camera giám sát; Tư vấn kỹ thuật, các dự án



TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				<p>liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, lĩnh vực xây dựng - hoàn thiện công trình điện năng lượng mặt trời, điện gió; Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Tư vấn giám sát công trình điện năng lượng mặt trời, điện gió; Tư vấn thiết kế công trình Hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>+ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện tử dùng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.</p> <p>+ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động kiểm toán năng lượng.</p> <p>+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, thiết bị điện công nghiệp, thiết bị điện mặt trời, điện gió.</p> <p>+ Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện mặt trời, điện gió (Không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>+ Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió (Không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p>+ Xây dựng công trình điện</p> <p>+ Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <p>+ Xây dựng công trình cấp, thoát nước</p> <p>+ Sửa chữa thiết bị điện</p> <p>+ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm tra thiết bị điện</p> <p>+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</p> <p>+ Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</p> <p>+ Xây dựng công trình công ích khác</p> <p>+ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p>

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				<p>+ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Lắp đặt phần mềm, phần cứng, thiết bị công nghệ thông tin</p> <p>+ Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</p> <p>+ Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: Sửa chữa nhà.</p> <p>+ Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn, giám sát hoạt động xây dựng, lắp đặt thiết bị điện</p> <p>+ Xây dựng nhà để ở. Chi tiết: Sửa chữa nhà.</p> <p>+ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống camera quan sát, các thiết bị công nghệ thông tin khác</p>
		22/06/2020	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	<p>Bổ sung:</p> <p>+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, nông nghiệp phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp; Thăm tra thiết kế; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, nông nghiệp phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp; Khảo sát xây dựng; Khảo sát địa chất; Khảo sát địa hình; Thiết kế quy hoạch; Hoạt động đo đạc bản đồ.</p> <p>+ Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng và công nghiệp, đường dây và trạm biến áp (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</p> <p>+ Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật</p>



TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				<p>+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p> <p>+ Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, đường thủy, nông nghiệp phát triển nông thôn</p> <p>+ Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu, đường.</p>
		06/05/2021	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	<p>Bổ sung:</p> <p>+ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm phục vụ công tác quản lý chất lượng mạng viễn thông.</p> <p>+ Cung ứng lao động tạm thời. Chi tiết: Cho thuê lại lao động.</p> <p>+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.</p>
9	Đăng ký thay đổi lần thứ 11	24/03/2022	+ Đăng ký thay đổi vốn điều lệ đối với công ty cổ phần (trường hợp tăng vốn điều lệ)	<p>Vốn điều lệ: 59.920.200.000 đồng</p> <p>Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi triệu, hai trăm nghìn đồng</p> <p>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng</p> <p>Tổng số cổ phần: 5.992.020</p>



## TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị,  
thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kasati đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kasati ngày 27/04/2021, Bà Nguyễn Thị Hồng Mai đã trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025; Ông Đỗ Ngọc Khánh đã trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 08/03/2023 của Bà Nguyễn Thị Hồng Mai và Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ngày 08/03/2023 của Ông Đỗ Ngọc Khánh;
- Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị, tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025 ngày 08/03/2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có Đơn đề cử ngày 08/03/2023 như sau:

1. Đề cử Bà Hoàng Thị Minh Phương làm ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025. Đính kèm thông tin ứng viên;
2. Đề cử Ông Lê Xuân Bách làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025. Đính kèm thông tin ứng viên.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kasati chấp thuận Đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Hồng Mai, Đơn từ nhiệm của Ông Đỗ Ngọc Khánh và cho thực hiện các thủ tục cần thiết để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định.





Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Cô Hoài Văn*



## THÔNG TIN ỨNG VIÊN

### 1. Thông tin ứng viên được đề cử tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025

#### 1.1 Ứng viên 1:

- Họ và tên: Hoàng Thị Minh Phương
- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1995
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Làm gì/Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú
Từ 05/2016 đến 03/2017	Chuyên viên pháp lý	Công ty tư vấn Luật Việt Phong	
Từ 04/2017 đến 03/2018	Chuyên viên pháp lý	Tập đoàn Công nghiệp Quang Trung	
Từ 04/2018 đến 05/2019	Chuyên viên pháp chế	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn	
Từ 06/2019 đến 10/2022	Chuyên viên pháp chế	Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT	
Từ 10/2022 đến nay	Trưởng nhóm pháp chế	Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT	
Từ 10/2021 đến nay	Thành viên Ban đại diện Quỹ	Quỹ ETF IPAAM VN100	
Từ 02/2023 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Stockbook	

### 2. Thông tin ứng viên được đề cử tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025

#### 2.1 Ứng viên 1:

- Họ và tên: Lê Xuân Bách
- Ngày tháng năm sinh: 29/09/1981
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Làm gì/Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú
Từ năm 2003 đến 2008	Nhân viên kiểm toán Báo cáo tài chính	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	
Từ năm 2008 đến 2009	Phó phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	
Từ năm 2009 đến 10/2011	Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán Báo cáo tài chính	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	
Từ 11/2011 đến 04/2012	Ban kiểm soát	Công ty TNHH Bitexco	
Từ 05/2012 đến 2015	Phó Giám đốc Ban Pháp chế - Kiểm soát nội bộ	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	
Từ 2015 đến 09/2022	Phó Giám đốc Ban Tài chính - Kế toán	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	
Từ 10/2022 đến nay	Kế toán trưởng	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

## QUY CHẾ

### ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (Luật Doanh nghiệp);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kasati đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **ĐIỀU 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây viết tắt là ĐHDCĐ), tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;
2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Kasati hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

#### **ĐIỀU 2: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kasati năm 2023**

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử HĐQT và một phiếu bầu cử BKS, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử;
2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử, Chủ tọa Đại hội.

**CHƯƠNG II**  
**QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT,**  
**THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2021 – 2025**

**ĐIỀU 3: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ là 01 (một) thành viên, nhiệm kỳ 2021-2025 và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và Quy chế này, cụ thể như sau:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020. Cụ thể:
    - o Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
    - o Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
    - o Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
    - o Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
    - o Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;



- Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
3. Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

**ĐIỀU 4: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung tại ĐHCĐ là 01 (một) thành viên, nhiệm kỳ 2021-2025 và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp năm 2020 và theo Quy chế này, cụ thể như sau:
  - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
  - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;
  - Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện



phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3. Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên BKS

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

**ĐIỀU 5: Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS gồm:
  - Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (01 bản gốc, theo mẫu); Biên bản họp nhóm cổ đông;
  - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (01 bản gốc, theo mẫu);
  - Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
  - Bản sao hợp lệ bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
  - Các văn bản chứng minh ứng viên đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).
2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT, BKS:
  - Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được 02 ngày làm việc trước ngày diễn ra Đại hội. Hồ sơ gửi về:
    - o Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Kasati
    - o Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
    - o Điện thoại: 028.38655343; Fax: 028.38652487
  - Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa Đại hội để được xem xét.
3. Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.



**CHƯƠNG III**  
**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2025**

**ĐIỀU 6: Phương thức bầu cử**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS;
3. Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một ứng cử viên;
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép bầu của cổ đông đó.

**ĐIỀU 7: Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu**

**1. Phiếu bầu**

- Phiếu bầu do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
- Mỗi đại biểu tham dự Đại hội sau khi kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu Hội đồng Quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

**2. Cách ghi phiếu bầu**

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Đại biểu có thể bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc bầu số phiếu đều nhau/không đều nhau cho nhiều ứng viên. Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

Lưu ý:

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

**3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

**Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:**

- Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự;

- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

**Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:**

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của Công ty, tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu;
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào;
- Phiếu vi phạm các quy định tại Quy chế này.

**ĐIỀU 8: Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban bầu cử tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
2. Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử giám sát;
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử tiến hành tại khu vực tổ chức Đại hội ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

**ĐIỀU 9: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết;
2. Đối với Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Người trúng cử Kiểm soát viên của Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà ĐHĐCĐ đã biểu quyết;
3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.



### **ĐIỀU 10: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu;
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - b) Thành phần Ban bầu cử;
  - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
  - d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
  - e) Kết quả bầu cử;
  - f) Chữ ký của Thành viên Ban bầu cử.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban bầu cử công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

### **ĐIỀU 11: Giải quyết khiếu nại**

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa ĐHĐCĐ giải quyết;
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **ĐIỀU 12: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 4 Chương, 12 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Kasati thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

## PHỤ LỤC

### HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử ĐHCĐ tiến hành bầu 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần. Khi đó tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:  $(100.000 \times 5) = 500.000$  quyền bầu cử.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 500.000 quyền bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 500.000 quyền bầu cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 quyền bầu của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Chia 500.000 quyền bầu của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 500.000 quyền bầu cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 500.000 quyền bầu của mình cho 5 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền bầu khác nhau nhưng tổng số quyền bầu cho những ứng viên đó không vượt quá 500.000 quyền bầu cử.

***Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:***

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 500.000 quyền bầu.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.

***Trường hợp, phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả thì được xem là phiếu trắng.***

***Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.***



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NHIỆM KỲ 2021 - 2025**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Tên cổ đông (tổ chức/cá nhân): ..... Mã cổ đông: .....  
CMND/hộ chiếu số/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (Bằng chữ: ..... )

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kasati cho tôi/Công ty tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....  
CMND/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Điện thoại liên hệ:.....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia bầu vào **Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát** Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Trân trọng.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

**GHI CHÚ:**

1. Người được đề cử, ứng cử phải có Đơn; Sơ yếu lý lịch; CMND/Hộ chiếu (bản chứng thực); văn bằng, chứng chỉ liên quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NHIỆM KỶ 2021 - 2025**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Tôi tên là: .....Mã cổ đông: .....  
CMND/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Điện thoại liên hệ: .....  
Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành:.....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....)

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kasati cho tôi được tự ứng cử tham gia bầu vào **Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát** Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên **Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát**, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

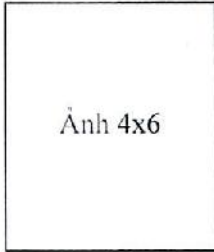
**CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**GHI CHÚ:**

1. Người được đề cử, ứng cử phải có Đơn; Sơ yếu lý lịch; CMND/Hộ chiếu (bản chứng thực); văn bản, chứng chỉ liên quan.





Ảnh 4x6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---oOo---

**SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Họ và tên: ..... Nam, Nữ: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:.....

Chỗ ở hiện tại: .....

CMND/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ..... Di động:.....

Dân tộc: ..... Tôn giáo:.....

Quốc tịch: .....

Trình độ học vấn: ..... Ngoại ngữ:.....

Trình độ chuyên môn: ..... Loại hình đào tạo:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Quá trình công tác:

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Làm gì/Chức vụ	Đơn vị công tác	Ghi chú

Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác hiện nay:.....

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát và các chức danh khác: .....

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): .....

Quan hệ với các cổ đông nội bộ của Kasati: .....

Số cổ phần nắm giữ tại Công ty CP Kasati:..... cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân:..... cổ phần

+ Đại diện sở hữu: .....

Khen thưởng/kỷ luật (nếu có): .....

Tôi xin cam kết những thông tin khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

của chính quyền địa phương hoặc  
thủ trưởng đơn vị công tác của người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CP KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

TP.HCM, Ngày 28 tháng 04 năm 2023



Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI tổ chức lúc 08g20 ngày 28/04/2023 tại Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có ..... cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện (TH) hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch (KH) sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1 Thông qua kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,68%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

1.2 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

**Điều 2.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.960.000.000	10.082.684.182	112,53%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	557.919.400	624.550.362	111,94%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.009.262.600	3.024.805.255	100,52%	30% LNST
4	Thưởng HDQT, BKS theo nghị quyết		24.082.663		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
6	Tỷ lệ cổ tức	9%	10,70%	118,85%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 = quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 x tỷ lệ LNST 2022/LNST 2021 = 243.762.961 đồng x 10.082.684.182 đồng/3.935.287.050 đồng = 624.550.362 đồng



2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.082.684.182	10.688.000.000	106,00%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	624.550.362	662.045.359	106,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.024.805.255	3.206.400.000	106,00%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	24.082.663		0,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	10,70%	11,38%	106,40%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

\* Quỹ khen thưởng, phúc lợi:  $624.550.362 \times 10.688.000.000 / 10.082.684.182 = 662.045.359$  đồng

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2023, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2023.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:



- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022:  $596.083.000 + 596.083.000 \times 12,53\% \times 2 = 745.461.400$  đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thưởng 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 dự kiến là:  $620.165.644 \times 106,00\% = 657.375.600$  đồng.

**Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023:**

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI năm 2023 giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI với các cơ quan hữu quan.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025; Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền dự họp.

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả bầu cử
1			
2			

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua lúc ..... ngày 28/04/2023, với số phiếu biểu quyết tán thành là ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TÔ HOÀI VĂN**

